

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ C
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 126/2021/HS-ST

Ngày 19 – 7 – 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ C, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Hân

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Ngọc Diệp

Ông Huỳnh Hoàng Khởi

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Cúc, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố C, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Dương Phi Cát – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 16 và ngày 19 tháng 7 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 77/2021/TLST - HS ngày 16 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 438/2021/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn C**, sinh năm 1985, tại Đồng Nai; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Ấp 18 GD, xã BQ, thành phố LK, tỉnh Đồng Nai; nơi cư trú, sinh sống: Khóm A, phường TX, thành phố C, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H1 và bà Lê Thị B; có vợ tên Phan Út và 01 người con sinh năm 2015; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại; Bị cáo có mặt.

Bị hại:

1/ Anh Trần Văn H, sinh năm: 1990.

(có mặt)

Địa chỉ cư trú: Ấp BC, xã VT, huyện PT, tỉnh Cà Mau.

2/ Anh Trình Phước L, sinh năm: 1988. (đã chết)

Địa chỉ: Ấp 18, xã PT, huyện GR, tỉnh Bạc Liêu.

Đại diện hợp pháp của anh Trình Phước L:

- Bà Lâm Thị Hồng M1, sinh năm: 1965 – Là mẹ ruột.

(vắng mặt)

- Chị Võ Thị Mộng Th, sinh năm: 1995 – Là vợ.

(vắng mặt)

- Cháu Trình Tiến Ph, sinh ngày 15/5/2012 – là con ruột.

(vắng mặt)

- Cháu Trình Thị Ánh D, sinh ngày 17/6/2015 – là con ruột.

(vắng mặt)

Đại diện hợp pháp của cháu Trình Tiến Ph: Chị Võ Thị Mộng Th, sinh năm: 1995
– là mẹ ruột. (vắng mặt)

Cùng địa chỉ cư trú: Ấp 18, xã PT, huyện GR, tỉnh Bạc Liêu.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Chị Quách Thị Út M, sinh năm: 1987. (vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: Đường LV, khóm F, phường A, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

2/ Ông Phù Quốc K, sinh năm: 1956. (có mặt)

Địa chỉ cư trú: Đường LV, khóm Z, phường A, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ 25 phút ngày 27/7/2020, Nguyễn Văn C (là người có Giấy phép lái xe hạng C do Sở Giao thông Vận tải tỉnh Cà Mau cấp ngày 13/6/2017) điều khiển xe ô tô (tự đồ), nhãn hiệu FORLAND biển số 69C-033.48 đi từ hướng Cảng bốc xếp (Bến xếp dỡ phường A, thành phố C) về hướng Kinh 16 thuộc phường A, thành phố C. Khi đến khu vực khóm F, phường A, thành phố C, phát hiện xe mô tô biển số 94D1-392.72 do anh Trình Phước L, sinh ngày 07/8/1988, trú ấp 18, xã PT, huyện GR, tỉnh Bạc Liêu điều khiển chở anh Trần Văn H, sinh ngày 01/01/1990, trú ấp BC, xã VT, huyện PT, tỉnh Cà Mau ngồi phía sau đi theo chiều ngược lại theo hướng đi của C. Lúc này, C đạp phanh xe gấp làm cho xe ô tô tải 69C-033.48 trượt trên mặt đường qua lề trái của hướng đi nên va chạm với xe mô tô 94D1-392.72 của anh L đang chạy tới. Sau đó, tiếp tục va chạm vào xe ô tô tải hiệu ISUZU biển số 69C-038.06 do tài xế Nguyễn Trung T, sinh ngày 01/01/1983, trú xã KA, huyện UM, tỉnh Cà Mau đang đỗ sát mé lộ bên trái theo hướng đi của C. Tai nạn xảy ra, làm cho anh L và anh H bị thương nặng và được đưa đi cấp cứu. Sau đó, anh L tử vong tại Bệnh viện Đa khoa Cà Mau. Xe ô tô bị hư hỏng.

Sau khi vụ tai nạn xảy ra, Cơ quan điều tra đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm các phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông.

Theo Biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông hồi 11 giờ 50 phút ngày 27/7/2020 tại tuyến đường LV, thuộc khóm F, phường A, thành phố C thể hiện:

Hiện trường của đoạn đường nơi xảy ra tai nạn là đường hai chiều, không có dải phân cách cố định, có vạch đơn đứt nét kẻ giữa đường để phân chia hai chiều xe chạy. Mặt đường rộng 08m, có hệ thống báo hiệu đường bộ; đường có lề đường, đoạn đường thẳng, không có chướng ngại vật trên đường, tầm nhìn không bị che khuất. Mặt đường được làm bằng nhựa bằng phẳng, mặt đường ẩm ướt do trời mưa.

Chọn trụ điện số 33 làm điểm mốc. Chọn mép đường bên phải theo hướng Kinh 16 về hướng Bến xếp dỡ (Cảng bốc xếp hàng hóa) phường A, thành phố làm lề chuẩn.

(1) Vị trí xe ô tô 69C-038.06 dừng trên đường, đầu xe quay về hướng Bến xếp dỡ, tâm bánh xe trước bên phải đo vào lề chuẩn là 00m30 và đo đến tâm bánh xe sau bên phải của xe ô tô 69C-033.48 là 03m70; tâm bánh xe sau bên phải đo vào lề chuẩn là 00m80.

(2) Vị trí xe ô tô tải 69C-033.48 dừng trên đường, đầu xe quay về hướng Bến xếp dỡ; tâm bánh xe trước bên phải đo vào lề chuẩn là 01m20, đo đến đầu dấu vết cày là 03m60 và đo đến tâm bánh xe trước của xe mô tô là 01m60; tâm bánh xe sau bên phải đo vào lề chuẩn là 01m30.

(3) Vị trí xe mô tô 94D1-392.72 ngã bên phải, đầu xe quay về hướng Bến xếp dỡ, tâm bánh xe trước đo vào lề chuẩn là 00m90; tâm bánh xe sau đo vào lề chuẩn là 00m20.

(4) Dấu vết cày dài 04m50, dạng đường cong đứt quãng, có chiều hướng từ hướng Bến xếp dỡ về hướng Kinh 16; đầu dấu vết cày đo vào lề chuẩn là 2m45 và đo đến dấu vết bánh xe (a) là 13m; cuối dấu vết cày đo vào lề chuẩn là 01m40.

(5) Dấu vết bánh xe (a) dài 16m20, dạng đường cong liền nét; dấu vết bánh xe có chiều rộng là 00m20; dấu vết có chiều hướng từ hướng Bến xếp dỡ về hướng Kinh 16 và kết thúc tại bánh xe trước bên trái của xe ô tô 69C-033.48; đầu dấu vết bánh xe đo vào lề chuẩn là 5m80.

(6) Dấu vết bánh xe (b) dài 16m80, dạng đường cong liền nét, có chiều hướng từ hướng Bến xếp dỡ về hướng Kinh 16 và kết thúc tại bánh xe trước bên phải của xe ô tô 69C-033.48; dấu vết rộng 00m20; đầu dấu vết bánh xe đo vào lề chuẩn là 04m80 và đo đến điểm mốc là 09m00.

(Bút lục số: 64, 288-296, 303-308)

Theo Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 43/TT-20 ngày 21 tháng 8 năm 2020 của Trung tâm Pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Cà Mau xác định nguyên nhân chết của Trình Phước L là do: *Sốc mất máu cấp không hồi phục/ Đa chấn thương nặng*.

Theo Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 273/TgT-20 ngày 30 tháng 11 năm 2020 của Trung tâm Pháp y tỉnh Cà Mau, kết luận: Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của anh Trần Văn H tính theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y tế là 67% (*Sáu mươi bảy phần trăm*).

Theo Bản kết luận định giá tài sản số 156/KL-HĐĐG ngày 09 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố Cà Mau kết luận: Tính vào thời điểm tháng 7 năm 2020, tổng giá trị thiệt hại của xe 69C-038.06 bị tai nạn (bao gồm phụ tùng vật tư, sửa chữa đồng sơn và công sửa chữa, lắp đặt) là 44.032.864 đồng (*Bốn mươi bốn triệu không trăm ba mươi hai ngàn tám trăm sáu mươi bốn đồng*).

(Bút lục số: 264-268, 278-281, 284-287)

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án có đủ cơ sở xác định nguyên nhân chính dẫn đến vụ tai nạn giao thông là do Nguyễn Văn C điều khiển xe ô tô tải đi trên mặt đường ẩm ướt, trơn trượt do trời mưa nhưng không giảm tốc độ để dừng lại một cách an toàn, khi phát hiện xe ngược chiều, không làm chủ được tốc độ đã phanh xe gấp làm cho xe trượt về phía bên trái theo hướng đi làm va chạm với xe mô tô đi ngược chiều và va chạm vào xe ô tô đang đỗ sát lề trái theo hướng đi của C. Do đó, hành vi của C đã vi phạm vào quy định tại Khoản 23 Điều 8 của Luật Giao thông đường bộ và vi phạm quy định tại Khoản 11 Điều 5 của Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ Giao thông vận tải, quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy cuyên dùng tham gia giao thông đường bộ.

Khoản 23 Điều 8 Luật Giao thông đường bộ quy định:

"Điều 8. Các hành vi bị nghiêm cấm

...

23. Hành vi vi phạm quy tắc giao thông đường bộ, hành vi khác gây nguy hiểm cho người và phương tiện tham gia giao thông đường bộ"...

Khoản 11 Điều 5 Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT quy định:

"Điều 5. Các trường hợp phải giảm tốc độ

Người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn trong các trường hợp sau:

...
11. Trời mưa; có sương mù, khói bụi; mặt đường trơn trượt, lầy lội, có nhiều đất đá, vật liệu rơi vãi" ...

Về tang vật, phương tiện thu giữ trong vụ án:

- Xe ô tô tải hiệu ISUZU biển số 69C-038.06 màu trắng là do chị Quách Thị Út M, sinh năm 1987, trú tại đường LV, khóm F, phường A, thành phố C đứng tên chủ sở hữu. Ngày 27/7/2020, chị giao xe cho tài xế Nguyễn Trung T quản lý, sử dụng thì xảy ra tai nạn. Ngày 18/8/2020, Cơ quan điều tra đã trao trả xe ô tô biển số 69C-038.06 lại cho chị Quách Thị Út M.

- Xe mô tô biển số 94D1-392.72 là tài sản do anh Trình Phước L mua lại của anh Nguyễn Chí L1, trú ấp 8, xã T, huyện GR, tỉnh Bạc Liêu. Ngày 04/3/2021, Cơ quan điều tra đã trao trả xe mô tô biển số 94D1-392.72 lại cho mẹ ruột của anh L là bà Lâm Thị Hồng M1.

- Xe ô tô tải hiệu FORLAND biển số 69C-033.48 màu xanh là do ông Phù Quốc K, sinh năm 1956, trú tại đường LV, khóm Z, phường A, thành phố C, tỉnh Cà Mau đứng tên sở hữu. Ông K thuê C làm tài xế (không có hợp đồng). Vào ngày 27/7/2020, C điều khiển xe trên thì gây tai nạn. Đây là phương tiện trực tiếp gây tai nạn và là vật chứng trong vụ án nên đang được quản lý tại kho vật chứng chờ xử lý theo quy định pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Nguyễn Văn C đã bồi thường, khắc phục hậu quả anh Trình Phước L số tiền 158.000.000 đồng, khắc phục chi phí sửa chữa xe ô tô biển số 69C-038.06 cho chị Quách Thị Út M với số tiền là 44.032.864 đồng. Gia đình anh L và chị M đã nhận tiền bồi thường và không yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự. Bị cáo C đã bồi thường cho anh Trần Văn H số tiền 53.000.000 đồng, anh H yêu cầu bị cáo và ông Phù Quốc K tiếp tục bồi thường thiệt hại với số tiền 187.000.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 82/CT-VKS ngày 15/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố C truy tố bị cáo Nguyễn Văn C về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự 2015.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố C thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với Nguyễn Văn C theo cáo trạng số: 82/CT-VKS ngày 15 tháng 4 năm 2021 và đề nghị:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

- Về hình phạt: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C từ 06 tháng đến 12 tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo và ông Phù Quốc K tiếp tục bồi thường cho anh Trần Văn H tổng số tiền 187.000.000 đồng theo thỏa thuận.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị trả lại xe ô tô tải hiệu FORLAND biển số 69C-033.48 màu xanh cho ông Phù Quốc K.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn C thành khẩn khai báo, thừa nhận hành vi phạm tội. Lời khai nhận phù hợp với các tài liệu và chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Bị cáo đã bồi thường toàn bộ thiệt hại theo yêu cầu của gia đình bị hại Trình Phước, bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại Trần Văn H và đồng ý bồi thường tiếp theo yêu cầu của bị hại H. Bị hại và gia đình bị hại yêu cầu bãi nại cho bị cáo và xin cho bị cáo không phải chấp hành hình phạt tù để bị cáo có điều kiện lao động tạo thu

nhập bồi thường tiếp cho bị hại H. Ông Phù Quốc K đồng ý liên đới bồi thường thiệt hại theo yêu cầu của anh Trần Văn H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố: Trong quá trình điều tra, truy tố, Bị cáo, Bị hại, Đại diện hợp pháp của bị hại, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không khiếu nại gì về các hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, về các quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C, của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố C. Hội đồng xét xử xét thấy hành vi tố tụng của người tiến hành tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố là hợp pháp, được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa, bị cáo hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo đúng như Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố. Theo đó thể hiện: Vào khoảng hơn 11 giờ 25 phút ngày 27/7/2020, Nguyễn Văn C điều khiển xe ô tô biển số 69C-033.48 tham gia giao thông đường bộ vi phạm quy định tại Khoản 23 Điều 8 Luật Giao thông đường bộ và Khoản 11 Điều 5 Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT của Bộ Giao thông vận tải dẫn đến vụ tai nạn tại khu vực khóm F, phường A, thành phố C. Hậu quả làm cho anh Trình Phước L tử vong, anh Trần Văn H bị tổn thương cơ thể với tỷ lệ 67%. Xét thấy hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông, gây mất an ninh trật tự địa phương. Khi phạm tội, bị cáo là người đã thành niên, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc thiếu quan sát khi tham gia giao thông có thể dẫn đến tai nạn, gây thiệt hại cho xã hội và cả bản thân bị cáo, nhưng bị cáo lại chủ quan khi điều khiển xe lưu thông, hậu quả dẫn đến anh Trần Văn H bị tổn thương cơ thể với tỷ lệ 67%, anh Trình Phước L bị tử vong, gây nên tổn thất, mất mát không gì bù đắp được cho bị hại và gia đình bị hại. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a,b khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; khi tai nạn xảy ra, bị cáo đã trực tiếp đưa bị hại đi cấp cứu, bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho bị hại; bị hại Trần Văn H xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; đại diện bị hại Trình Phước L có đơn bãi nại cho bị cáo, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về mức lượng hình: Xét thấy hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông, gây mất an ninh trật tự địa phương, gây lo lắng trong quần chúng nhân dân. Do đó cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội của bị cáo, nhằm giáo dục bị cáo ý thức tôn trọng pháp luật, đồng thời răn đe, phòng ngừa chung cho toàn xã hội. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng. Hội đồng xét xử xét thấy: Quá trình điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại; đại diện hợp pháp của bị hại Trình Phước L có đơn bãi nại cho bị cáo; bị

hại Trần Văn H và gia đình xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có điều kiện lao động tạo thu nhập bồi thường thiệt hại cho bị hại; bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; bị cáo không tiền án, tiền sự; bị cáo là người có nhân thân tốt. Với những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nêu trên và nhân thân của bị cáo, cần giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo khi lượng hình. Việc xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt mà Viện kiểm sát đã truy tố cũng tương xứng với nhân thân, với tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội của bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và quyết định cho bị cáo được hưởng mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt mà Viện kiểm sát đã truy tố, tạo điều kiện cho bị cáo sớm hòa nhập cộng đồng, có điều kiện lao động tạo thu nhập tiếp tục bồi thường thiệt hại cho anh Trần Văn H và chăm lo cho gia đình. Như thế vẫn đảm bảo tính giáo dục, răn đe đối với bị cáo, đồng thời thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, do sức khỏe của anh Trần Văn H không tốt nên ông Trần Văn T (cha ruột của anh H) thay anh H trình bày ý kiến, yêu cầu của anh H. Anh H yêu cầu bị cáo và ông Phù Quốc K (chủ sở hữu nguồn nguy hiểm cao độ) bồi thường tổng số tiền 240.000.000 đồng bao gồm tất cả các khoản chi phí hợp lý liên quan đến việc điều trị thương tích cho anh H, bồi thường tổn thất tinh thần, chi phí ăn uống, đi lại, tiền mất thu nhập của anh H và người chăm sóc anh H trong thời gian điều trị thương tích, tái khám. Bị cáo đã bồi thường 53.000.000 đồng nên yêu cầu bị cáo và ông Khánh tiếp tục bồi thường số tiền 187.000.000 đồng và xác định sau này không yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự. Bị cáo và ông Phù Quốc K đồng ý bồi thường. Tại phiên tòa, ông K xác định: Số tiền 158.000.000 đồng bị cáo C đã bồi thường cho anh Trình Phước L và 53.000.000 đồng bồi thường cho anh Trần Văn H là do bị cáo bồi thường, ông không tham gia bồi thường. Ông có thỏa thuận với chị Quách Thị Út M ông sẽ bồi thường chi phí sửa chữa xe cho chị M số tiền 44.032.864 đồng nhưng thực tế ông không bồi thường mà bị cáo là người đã bồi thường. Ông và vợ ông chỉ cho bị cáo mượn tổng cộng 25.000.000 để bị cáo bồi thường thiệt hại. Nên nay ông dùng số tiền 25.000.000 đồng đã cho bị cáo mượn để tham gia bồi thường cho anh L và chị Út M, không yêu cầu bị cáo trả lại; ông tự nguyện bồi thường cho anh H 80.000.000 đồng. Tiền bảo hiểm của xe ô tô tải biển số 69C-033.48 khoảng trên 100.000.000 đồng, đối trừ với số tiền 80.000.000 đồng ông nhận bồi thường cho anh H thì chênh lệch còn lại bao nhiêu ông sẽ giao số tiền chênh lệch đó cho bị cáo để bị cáo bồi thường cho anh H. Bị cáo đồng ý với đề xuất và sự tự nguyện nêu trên của ông K. Bị cáo đồng ý nhận trách nhiệm bồi thường thêm cho anh H 107.000.000 đồng. Sự thỏa thuận giữa ông K và bị cáo được ông T trình bày thay anh H xác định đồng ý. Xét thấy sự thỏa thuận trên giữa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là tự nguyện, phù hợp với quy định pháp luật nên chấp nhận. Chị Quách Thị Út M không có yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự nên không xem xét.

[6] Về vật chứng: Xét thấy xe ô tô tải hiệu FORLAND, màu xanh, biển số 69C-033.48 do ông Phù Quốc K đứng tên sở hữu nên xem xét trả lại cho ông K. Tuy nhiên ông K còn phải thực hiện trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho anh Trần Văn H nên cần tiếp tục tạm giữ xe trên để đảm bảo cho việc thi hành án.

[7] Về án phí: Án phí hình sự sơ thẩm buộc bị cáo phải chịu. Án phí dân sự sơ thẩm buộc ông K và bị cáo chịu theo quy định pháp luật tương ứng với trách nhiệm bồi thường.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, anh Trần Văn H, ông Phù Quốc K có mặt tại phiên tòa. Do thực hiện giãn cách xã hội, Hội đồng xét xử thông báo cho những người

tham gia tố tụng nêu trên được vắng mặt khi Hội đồng xét xử tuyên án và xem xét cho bị cáo, anh H, ông K được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc ngày bản án được niêm yết như những người tham gia tố tụng vắng mặt.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a, b khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật hình sự;

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Căn cứ các Điều 288, 584, 585, 590, 600, 601 của Bộ luật dân sự:

- Buộc bị cáo Nguyễn Văn C tiếp tục bồi thường thiệt hại cho anh Trần Văn H số tiền 107.000.000 đồng (một trăm lẻ bảy triệu đồng).

- Buộc ông Phù Quốc K tiếp tục bồi thường thiệt hại cho anh Trần Văn H số tiền 80.000.000 đồng (tám mươi triệu đồng).

Kể từ ngày anh Trần Văn H có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi bị cáo Nguyễn Văn C, ông Phù Quốc K thi hành xong khoản tiền bồi thường thiệt hại thì hàng tháng ông K, bị cáo C còn phải chịu khoản lãi trên số tiền mỗi người còn phải thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả lại cho ông Phù Quốc K 01 (một) xe ô tô tải hiệu FORLAND, màu xanh, biển số 69C-033.48. Tiếp tục tạm giữ xe ô tô tải biển số 69C-033.48 *(xe đang được tạm giữ tại kho vật chứng thuộc Công an thành phố Cà Mau theo Lệnh nhập kho vật chứng số 140 ngày 17/9/2020)* để đảm bảo cho việc thi hành án. Ông Phù Quốc K được nhận lại xe trên sau khi ông K thực hiện xong trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho anh Trần Văn H.

Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Buộc bị cáo Nguyễn Văn C phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 5.350.000 đồng (năm triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm khi bản án có hiệu lực pháp luật.

- Buộc ông Phù Quốc K phải nộp 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo, Bị hại, Đại diện hợp pháp của bị hại, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Đại diện hợp pháp của bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND tỉnh Cà Mau;
- VKSND thành phố C;
- Cơ quan Thi hành án hình sự thành phố C;
- Cơ quan CSĐT Công an thành phố C;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố C;
- Lưu: Hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc Hân